TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20-6-2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trầm Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đạt Thông

Ông Nguyễn Trần Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Liêng Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải tham gia phiên Tòa: Ông Kim Mau - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Ngọc G, sinh năm 2000 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Thạch K, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp E, xã F, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai chị Thạch Thị Ngọc G trình bày: Vào năm 2019 chị và anh Thạch K quen biết với nhau tự nguyện tiến tới hôn nhân có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn vào ngày 25-4-2019 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc khoảng một năm thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp hay cự cãi với nhau nguyên nhân vì anh K là người thiếu trách nhiệm, không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con, chị đã khuyên nhủ anh nhiều lần nhưng mỗi lần nói ra thì vợ chồng lại xích mích, cự cãi nhau. Xét thấy đời sống chung không còn hạnh phúc, hiện tình cảm vợ chồng đã không thể hàn gắn chúng tôi đã ly thân hơn một

năm nay và chị đã không còn tình cảm với anh K nên tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Thạch K

Về con chung: có hai người con chung tên Thạch Kim K1, sinh ngày 18-02-2019 và Thạch Thị Ngọc T, sinh ngày 05-10-2020 hiện đang sống với chị khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng.

Tài sản chung: không có nên không yêu cầu.

Nợ chung: không có nên không yêu cầu.

Tại phiên tòa hôm nay chị G có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Thạch K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh. Anh K trực tiếp nhận thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhưng anh mặc nhiên không quan tâm. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 18-3-2022 anh K cũng thống nhất việc chị G xin ly hôn, thống nhất giao hai con chung cho chị G nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung của vợ chồng anh cũng xác nhận không có. Tại biên bản xác minh chính quyền địa phương ấpE, xã F xác nhận anh Thạch K và chị G do quen biết tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Thạch K và chị G là do anh K lười lao động, không chăm lo đời sống cho vợ con, vợ chồng có hai người con chung tên Thạch Kim K1, sinh ngày 18-02-2019 và Thạch Thị Ngọc T, sinh ngày 05-10-2020 hiện đang sống với chị Giàu ở xã N, huyện T. Hai người ly thân đã hơn một năm nay và anh K hiện đang sống với mẹ ruột ở ấp E, xã F, huyện D. Tài sản chung và nợ chung thì không rõ.

Vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, nhận thấy việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền và quan hệ pháp luật, xác định đầy đủ và đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ theo trình tự, thủ tục, quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện Kiểm Sát nghiên cứu đúng thời hạn; cấp tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định tại các Điều 93, 94, 95, 96, 97, 109 và Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ về nguyên tắc cơ bản khi giải quyết vụ án, thành phần Hội đồng xét xử và thư ký tòa án không thuộc trường hợp phải từ chối hoặc bị thay đổi theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Theo các chứng cứ chị Thạch Thị Ngọc G cho rằng quan hệ hôn nhân không hạnh phúc do anh K không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con chị đã tạo điều kiện cho anh thay đổi nhưng không có kết quả và nay chị đã không còn tình cảm với anh K do mục đích hôn nhân không đạt được nên chị nộp đơn xin ly hôn với anh K là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: có hai người con chung tên Thạch Kim K1, sinh ngày 18-02-2019 và Thạch Thị Ngọc T, sinh ngày 05-10-2020 hiện đang sống với chị, nay ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng.

Tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Thạch Thị Ngọc G phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Thạch K có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã F, huyện D, tỉnh Trà Vinh, đối chiếu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy đơn khởi kiện của chị Thạch Thị Ngọc G có nội dung yêu cầu ly hôn nên có quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về tố tụng: Do chị G có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn. Anh Thạch K mặc dù đã được Tòa án trực tiếp tống đạt thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh mặc nhiên không có động thái gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do cho thấy anh không quan tâm đến vụ án căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh K.

[4]. Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Thạch Thị Ngọc G, thấy rằng chị G và anh K hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 25-4-2019 tại Ủy ban nhân dân xã N, chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do anh K lười lao động không chăm lo cuộc sống gia đình, chị G nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh không sửa đổi. Hiện tại chị cho rằng đã không còn tình cảm với anh từ nhận định trên thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị G và anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G.

[5]. Về con chung: có hai người con chung tên Thạch Kim K1, sinh ngày 18-02-2019 và Thạch Thị Ngọc T, sinh ngày 05-10-2020 hiện đang sống với chị, nay ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng. Xét thấy lời khai của anh K cũng thừa nhận từ lúc chị Gvà anh ly thân đến nay hai cháu đã ở với mẹ và anh thống nhất giao hai con cho chị nuôi dưỡng anh không phải cấp

dưỡng, nghĩ nên giao cháu K1 và cháu T cho chị G được tiếp tục chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

[6]. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7]. Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[8]. Về án phí: Chị Thạch Thị Ngọc G phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 19, 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Ngọc G

Về quan hệ hôn nhân: cho chị Thạch Thị Ngọc G được ly hôn anh Thạch K

Về con chung: Giao cho chị Thạch Thị Ngọc G được nuôi dưỡng hai cháu Thạch Kim K1, sinh ngày 18-02-2019 và Thạch Thị Ngọc T, sinh ngày 05-10-2020.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Thạch Thị Ngọc G không yêu cầu anh Thạch K cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Không bên nào được ngăn cản việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

Vì lợi ích của con chưa thành niên khi cần thiết và có yêu cầu của các bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Thạch Thị Ngọc G phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0006883 ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Án sơ thẩm các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và được tống đạt hợp lệ bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
-CCTHADS huyện Duyên Hải;
- UBND xã N,
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trầm Thị Thanh Thảo